

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2019/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 5 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP TỈNH VĨNH LONG

ĐẾN Số: 13.66
Ngày: 27/5/2019
Chuyển: DL SĐT

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước
về Giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại tờ trình số 231/TTr-STP, ngày 22 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. 2.10.04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT CHỦ TỊCH
HỒ CHỮ TỊCH**



Lê Quang Trung

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước
về Giám định Tư pháp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2019/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về các nguyên tắc; nội dung, trách nhiệm phối hợp và chế độ thông tin, báo cáo trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động Giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Giám định Tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp; cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp; người thực hiện giám định tư pháp, các tổ chức giám định tư pháp; các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trung cầu giám định tư pháp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phối hợp một cách đồng bộ, chặt chẽ, bảo đảm tính thống nhất trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp, đáp ứng yêu cầu, trung cầu giám định trên địa bàn tỉnh; xác định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

2. Giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

3. Việc phối hợp phải bảo đảm tính khách quan, tránh chông chéo và phù hợp với điều kiện, quy trình, quy chuẩn chuyên môn của từng cơ quan, tổ chức. Trong quá trình phối hợp phải được thực hiện thống nhất, giải quyết kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 4. Phối hợp trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm; củng cố, kiện toàn đội ngũ người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp và Giám định tư pháp theo vụ việc

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Giám định tư pháp chịu trách nhiệm

a) Củng cố, kiện toàn đội ngũ giám định viên tư pháp, tổ chức giám định tư pháp, giám định tư pháp theo vụ việc thuộc ngành mình quản lý. Đảm bảo phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu giám định của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn người đủ điều kiện theo quy định lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm. Ban hành văn bản kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp, gửi về Sở Tư pháp có ý kiến thống nhất trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

c) Lập hồ sơ đề nghị; ban hành văn bản kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp, gửi về Sở Tư pháp có ý kiến thống nhất trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

d) Lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, gửi về Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử theo quy định.

2. Giám đốc Sở Tư pháp

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có liên quan đối với việc bổ nhiệm Giám định viên tư pháp và 05 ngày làm việc đối với việc miễn nhiệm Giám định viên tư pháp, phải ban hành văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hay không đồng ý việc bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp và nêu rõ lý do không đồng ý.

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên, có trách nhiệm lập danh sách, đề nghị Ủy ban nhân

dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Phối hợp trong việc báo cáo kết quả tổ chức, hoạt động và lập, công bố danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc hàng năm

1. Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 43 Luật Giám định tư pháp;

Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, tổng hợp danh sách người giám định tư pháp của đơn vị mình theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tư pháp về Quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp. Trong trường hợp Thông tư số 04/2016/TT-BTP bị thay thế, thì thực hiện theo nội dung của văn bản thay thế.

2. Trước ngày 25 tháng 11 hàng năm, Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổng hợp, dự thảo báo cáo về kết quả tổ chức, hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 43 Luật Giám định tư pháp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định. Lập danh sách, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp.

3. Trong trường hợp báo cáo theo yêu cầu đột xuất, thủ trưởng đơn vị được phân công chủ trì chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện. Khi cần thiết, có thể đề nghị các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện.

Điều 6. Phối hợp trong việc quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp

1. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tư pháp, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp được quy định tại khoản 1, Điều 14, Luật Giám định tư pháp, chịu trách nhiệm cho ý kiến thẩm định đối với hồ sơ xin phép thành lập Văn phòng Giám định tư pháp được Sở Tư pháp chuyển đến.

2. Điều kiện; trình tự; thủ tục cho phép thành lập, đăng ký, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng Giám định tư pháp; chấm dứt hoạt động của

Văn phòng Giám định tư pháp được thực hiện theo quy định từ Điều 14, 15, 16, 17 Luật Giám định tư pháp; quy định từ Điều 12 đến Điều 22 Nghị định số 85/2013/NĐ-CP, ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hướng dẫn thi hành.

Điều 7. Phối hợp đăng ký hoạt động Văn phòng Giám định tư pháp

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của Văn phòng Giám định tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp phải ban hành văn bản đề nghị phối hợp tiến hành kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện theo Đề án thành lập, được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 16, Luật Giám định tư pháp, gửi cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý về giám định tư pháp.

2. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Tư pháp, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được đề nghị phải cử công chức, viên chức quản lý cấp phòng có liên quan đến lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định tư pháp, phối hợp với Sở Tư pháp tiến hành kiểm tra thực tế tại trụ sở của Văn phòng Giám định tư pháp.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Tư pháp phải ban hành quyết định thành lập Tổ Kiểm tra, để tiến hành kiểm tra thực tế.

4. Sau khi nhận được báo cáo của Tổ Kiểm tra, Giám đốc Sở Tư pháp cấp giấy đăng ký hoạt động hoặc yêu cầu Văn phòng Giám định tư pháp bổ sung các điều kiện chưa đáp ứng so với Đề án trước khi cấp Giấy đăng ký hoạt động.

Trong trường hợp từ chối đăng ký, phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thu hồi Quyết định cho phép thành lập.

Điều 8. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiến thức pháp luật cho đội ngũ làm công tác giám định tư pháp

1. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị có liên quan

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật chung về giám định tư pháp cho các đối tượng có liên quan.

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định chung của pháp luật có liên quan về hoạt động giám định tư pháp.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành quản lý lĩnh vực giám định tư pháp

a) Tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ giám định tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý; cử người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc phạm vi quản lý tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan chuyên môn cấp trên và các ngành có liên quan tổ chức.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giám định tư pháp cho các đối tượng có liên quan.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành quản lý lĩnh vực giám định tư pháp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giám định tư pháp liên quan đến ngành, lĩnh vực mình để tăng cường hiệu quả giám định tư pháp cho các đối tượng có liên quan.

Điều 9. Phối hợp trong công tác đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện; kinh phí và các điều kiện khác cho các tổ chức giám định tư pháp công lập

1. Giám đốc Sở Y tế, Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động giám định tư pháp của Trung tâm Pháp y tỉnh và Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh theo quy định của pháp luật về giám định tư pháp và ngân sách.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành quản lý lĩnh vực giám định tư pháp cần ưu tiên tiến hành bố trí cơ sở vật chất của ngành mình cho công tác giám định tư pháp.

3. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định dự toán kinh phí theo quy định của pháp luật liên quan đến giám định tư pháp, ngân sách trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 10. Phối hợp trong việc tham mưu ban hành các chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với cơ quan, tổ chức chuyên môn, cá nhân khi tham gia hoạt động giám định tư pháp

1. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, các tổ chức giám định tư pháp và cá nhân có liên quan

ngiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách ưu tiên, ưu đãi phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh để thu hút cá nhân, tổ chức tham gia vào hoạt động giám định tư pháp.

2. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, các tổ chức giám định tư pháp và cá nhân có liên quan phải có văn bản nêu rõ ý kiến thống nhất hay không thống nhất, gửi về Sở Nội vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Phối hợp trong việc trưng cầu giám định tư pháp

1. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng quyết định trưng cầu giám định tư pháp bằng văn bản và gửi quyết định kèm theo đối tượng giám định, tài liệu, đồ vật có liên quan (nếu có) đến cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. Trong đó, quyết định trưng cầu giám định phải có các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 25, Luật Giám định tư pháp.

2. Sau khi tiếp nhận trưng cầu giám định, trừ trường hợp phải từ chối hoặc yêu cầu cá nhân thực hiện giám định. Người đứng đầu tổ chức giám định tư pháp có trách nhiệm phân công giám định viên tư pháp, tập thể giám định viên tư pháp hoặc người giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện công tác giám định tư pháp theo đúng nội dung trưng cầu giám định và tuân thủ các trình tự, thời gian theo quy chuẩn chuyên môn của lĩnh vực giám định, quyết định trưng cầu và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp trưng cầu giám định trong các vụ án hình sự thì thời hạn trả kết luận giám định thực hiện theo đúng quy định tại Điều 208, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

4. Trường hợp theo trưng cầu giám định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng để giải quyết vụ việc dân sự thì thời hạn trả kết luận giám định không vượt quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; đối với vụ án hành chính thì thời hạn trả kết luận giám định không vượt quá thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 130, Luật Tố tụng hành chính năm 2015 kể từ ngày nhận được quyết định trưng cầu giám định.

5. Trường hợp giám định theo yêu cầu của người yêu cầu giám định để giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính thì thời hạn trả kết luận giám định được thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng dân sự giữa các bên đã ký kết.

6. Tổ chức giám định, giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc tập thể giám định viên tư pháp thực hiện giám định theo trung cầu, yêu cầu của người trung cầu, người yêu cầu giám định hoặc theo sự phân công của cơ quan, tổ chức được trung cầu, yêu cầu.

a) Trường hợp từ chối giám định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trung cầu hoặc yêu cầu giám định thì tổ chức giám định, giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc tập thể giám định viên tư pháp phải thông báo cho người trung cầu, người yêu cầu giám định bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Trong trường hợp việc giám định phức tạp, khối lượng công việc giám định nhiều, phải kéo dài thời gian thực hiện giám định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định trung cầu hoặc yêu cầu giám định; tổ chức giám định, giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc tập thể giám định viên tư pháp phải thông báo bằng văn bản cho người trung cầu, người yêu cầu giám định biết, trong đó ghi rõ thời hạn trả kết luận giám định.

7. Đối với lĩnh vực giám định pháp y, giao Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Y tế xây dựng, ký kết quy chế phối hợp trong việc thực hiện việc giám định, để có sự phối hợp chặt chẽ, nhằm tiết kiệm chi phí, nhân lực, phương tiện kỹ thuật, đáp ứng tốt yêu cầu theo quy định của pháp luật tố tụng.

Điều 12. Phối hợp trong công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giám định tư pháp

1. Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra hoạt động giám định tư pháp định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo quy định pháp luật.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành quản lý lĩnh vực giám định tư pháp có trách nhiệm thường xuyên hoặc đột xuất thực hiện việc kiểm tra, thanh tra hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực mình quản lý. Trường hợp cần thiết đề nghị Sở Tư pháp phối hợp để thực hiện.

3. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan, giúp cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động giám định tư pháp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh báo cáo về việc thực hiện Quy chế phối hợp, cùng với báo cáo kết quả tổ chức, hoạt động hàng năm của đơn vị, gửi Sở Tư pháp.

2. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25 tháng 11 hàng năm kết quả triển khai thực hiện Quy chế phối hợp trong công tác quản lý về hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý lĩnh vực giám định tư pháp, các cơ quan tiến hành tố tụng, các sở, ban, ngành, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế phối hợp này.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo cùng phối hợp thực hiện Quy chế đạt hiệu quả.

3. Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Bộ Tư pháp kết quả thực hiện.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Trung